TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST.
Ngày: 14/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Huỳnh Văn Hiệp.
2/ Bà Nguyễn Hồng Phượng.
Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên (điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Xuyên (điểm cầu thành phần) tiến hành mở phiên tòa công khai, trực tuyến để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HSST ngày 28/6/2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo*: Bùi Minh Trung N**,** sinh ngày 12 tháng 4 năm 1995; nơi sinh: thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm N, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; chổ ở hiện nay: Khóm N, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1977(S) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (S); anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; vợ: Lâm Thị Sà R, sinh năm 1993; con: 02 người lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2022 cho đến nay. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Minh Trung N: Ông Triệu Du N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Số 197, đường Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

- *Bị hại:*
1. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1979 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
2. Bà Nguyễn Thị Việt T, sinh 1969 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Trần Thị L, sinh năm 1983 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
4. Ông Quách Văn N, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
5. Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1970 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
6. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1991(Có mặt tại điểm cầu trung tâm).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
7. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
8. Ông Trương Văn K, sinh năm 1966 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
9. Bà Trần Thị H, sinh năm 1943 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
- *Người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan:*
Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).
Nơi cư trú Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh Trung N, sinh ngày 12/4/1995, nơi thường trú: khóm N, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 07/01/2022, N điều khiển khiển xe mô tô Biển số 69K2-5663 (xe mượn của Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, nơi thường trú: khóm N, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng) đi từ nhà của N qua địa bàn huyện Mỹ Xuyên, dọc theo các tuyến lộ đal nông thôn để tìm nhà người dân đang đóng cửa không người trông coi, quản lý thì đột nhập vào nhà để trộm tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi N đi đến khu vực thuộc ấp Hòa Phuông, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên thì phát hiện có một căn nhà tường hai căn cặp với tuyến lộ đal đang đóng cửa (nhà của ông Lê Thanh T), không có người trông coi, nên N nảy sinh ý định đi vào nhà để trộm cắp tài sản. Lúc này, N mới đi vòng ra phía sau nhà, rồi dùng chân đạp vào cửa sổ nhà làm cửa sổ bị bung ra rồi trèo vô nhà, khi vào nhà N tìm thấy một cây xà beng dài để ở dưới khu vực nhà bếp, nên dùng cây xà beng này để cạy phá các cánh cửa tủ trong nhà và phòng ngủ nhà trước, nhưng không tìm được tài sản lấy trộm. Lúc này, N mới đi ra phía nhà sau thì phát hiện 01 (một) cái mô tưa và 01 (một) cái hộp giảm tốc nên N mới lấy cái môtưa và giảm tốc bỏ lên xe rồi chạy về nhà. Trên đường về nhà thì N bán tài sản vừa trộm được cho 01 ghe mua phế liệu đậu dưới sông của 01 người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 1.350.000 đồng *(Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).* sau đó sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông Trung, sau khi phát hiện nhà bị mất trộm đã đến trình báo công an.

Đến ngày 08/01/2022, trên cơ sở trình báo của bị hại và quá trình xác minh thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Xuyên đã mời Bùi Minh Trung N về làm việc, qua làm việc thì N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra vật chứng của vụ án là 01 (một) cái mô

tưa và 01 (một) hộp giảm tốc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 01 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) cái mô tưa, nhãn hiệu: VTC, màu sơn: xám, công suất: 2HP, 01 pha, có giá trị thực tế tại thời điểm mất trộm là 1.400.000đ và 01 (một) hộp giảm tốc GT10, nhãn hiệu: Disico, màu: xám-đen, có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 900.000 đồng. Tổng giá trị thực tế của các loại tài sản nêu trên tại thời điểm bị mất trộm là: 2.300.000 đồng *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng).*

Quá trình điều tra, bị cáo N đã tự khai ra, với phương thức, thủ đoạn như trên, thì từ năm 2018 cho đến nay bị cáo còn thực hiện thêm 08 (tám) lần trộm khác trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, cụ thể sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 13/8/2018, bị cáo N một mình điều khiển khiển xe mô tô (xe của N nhưng không nhớ rõ biển số, xe này đã bán) đi từ nhà đến khu vực thuộc ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên thì N phát hiện có một ngôi nhà tường một mái đang đóng cửa (nhà bà Nguyễn Thị Việt T, Sinh năm: 1969, nơi cư trú: ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên), nên N mới đi ra phía nhà sau, rồi dùng một đoạn tuýp sắt có sẵn ở đó để nạy cửa sổ nhà sau ra rồi trèo vô nhà và đi vào phòng ngủ, thì phát hiện có một cái bàn gỗ nên kéo ngăn bàn ra thì phát hiện và lấy trộm số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*.

- Lần thứ hai: Vào ngày 03/9/2020, bị cáo N điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực thuộc ấp Hòa Thượng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, thì N phát hiện một ngôi nhà tol thiếc cửa bằng gỗ đang đóng cửa gần với tuyến lộ nhựa (nhà bà Trần Thị L, sinh năm: 1983, Nơi thường trú: ấp Hòa Thượng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên). Lúc này, bị cáo đậu xe gần đó, rồi đi bộ vòng qua phía sau ngôi nhà, dùng tay lòn qua vách tol để mở chốt cửa sau bằng gỗ. Sau khi đột nhập được vào nhà thì N đi vào buồng ngủ mở cánh cửa của tủ áo bằng nhôm ra (tủ không có khóa) lấy trộm 01 (một) sợi dây chuyền vàng, kiểu khoen lật, có gắn 01 (một) mặt dây chuyền và 01 (một) chiếc nhẫn vàng, cùng để trong một cái hộp. Sau đó, N đem đi bán số vàng vừa trộm được (không xác định được cửa hàng) số tiền khoảng 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, N đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS, ngày 07 tháng 03 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 05 chỉ, kiểu khoen lật, cógiá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 19.771.875 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k (75%) trọng lượng 01 chỉ, hình bông hoa có đính hột màu trắng chính giữa có giá trị thực tế tại thời điểm mất trộm là 3.954.375 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k (75%) trọng lượng 01 chỉ có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 3.954.375 đồng. Tổng giá trị thực tế của các loại tài sản nêu trên tại thời điểm bị mất trộm là: 27.680.625 đồng *(Hai mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng, sáu trăm hai mươi lăm đồng).*

- Lần thứ ba: Vào ngày 01/12/2020, N điều khiển khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực thuộc ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện một ngôi nhà tường hai mái, kiểu nhà xưa đang đóng cửa (nhà ông Quách Văn N, Sinh năm: 1985, Nơi thường trú: ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ

Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Lúc này, N chạy xe vào sân của ngôi nhà, đi đến cửa chính bằng gỗ phía trước cửa, dùng tay nắm hai cánh cửa giật mạnh thì cửa bung ra, N mới đi vào khu vực buồng ngủ của nhà sau thì thấy có một cái tủ áo bằng nhôm có khóa cửa, dùng tay nắm cánh cửa tủ giật mạnh thì cánh cửa tủ áo bung ra, sau đó tiếp tục dùng tay giật thêm cánh cửa ngăn nhỏ trong tủ áo thì phát hiện và lấy trộm 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng có gắn mặt dây chuyền hình trái tim, 02 (hai) chiếc nhẫn bằng vàng, sau đó N tiếp tục lấy con heo bằng đất đập ra, lấy số tiền bên trong là 4.650.000 đồng. Số tiền và vàng sau khi trộm cắp có được N đem đi bán và đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k (75%) và mặt dây chuyền hình trái tim, có đính một hột màu đỏ chính giữa, bằng vàng 18k (75%) tổng trọng lượng 2,5 chỉ. Có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 9.855.000 đồng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 01 phân có giá trị thực tế tại thời điểm mất trộm là 394.200 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 01 phân có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 2.759.400 đồng. Tổng giá trị thực tế của các loại tài sản nêu trên tại thời điểm bị mất trộm là 13.008.600 đồng *(Mười ba triệu, không trăm lẻ tám nghìn đồng, sáu trăm đồng).*

Tổng giá trị tài sản ngày 01/12/2020 mà N đã trộm cắp tài sản của ông Quách Văn N là: 4.650.000 đồng + 13.008.600 đồng = 17.658.600 đồng *(Mười bảy triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm đồng)*.

- Lần thứ tư: Vào ngày 27/10/2020, N điều khiển khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực thuộc ấp Hòa Tân, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện có một ngôi nhà tường kiểu hai mái và cửa nhà sau không có khóa (nhà bà Nguyễn Ngọc N, Sinh năm: 1970, Nơi thường trú: ấp Hòa Tân, xã Hòa tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Lúc này, N dùng tay kéo cửa đi vào nhà rồi đi vô phòng ngủ nhà sau thì phát hiện có một cái tủ sắt, N dùng tay giật mạnh thì cánh cửa tủ bung ra rồi lấy trộm được số tiền 20.500.000 đồng *(Hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng),* số tiền trộm được N đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ năm: Vào ngày 14/02/2021, N điều khiển khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực tuyến lộ nhựa (tỉnh lộ 940) thuộc ấp Tam Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên thì phát hiện có một ngôi nhà tường kiểu một mái, cặp với tuyến đường lộ nhựa đang đóng cửa (nhà bà Lê Thị Đ, Sinh năm: 1991, Nơi thường trú: ấp Tam Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Lúc này, N mới đi ra nhà sau, dùng một khúc cây để nạy khung cửa sổ bằng Inox bung ra rồi trèo vô nhà. Khi đi vô phòng ngủ thì phát hiện có một cái tủ áo bằng nhôm có khóa nên N dùng tay giật mạnh cánh cửa tủ bung ra rồi lấy trộm 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K trọng lượng 1,3 chỉ, 01 (một) chiếc lắc tay bằng vàng 18K trọng lượng 02 chỉ và số tiền khoảng 8.500.000 đồng. Sau khi lấy trộm N đem đi bán số vàng vừa trộm được khoảng trên 7.000*.000 đồng (Bảy triệu đồng)*, sau đó N đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k (75%), kiểu mắc

xích, trọng lượng 1,3 chỉ có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 5.206.110 đồng; 01 (một) chiếc lắc bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 02 chỉ có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 8.009.400 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 01 chỉ có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 4.004.700 đồng. Tổng giá trị thực tế của các loại tài sản nêu trên tại thời điểm mất trộm là 17.220.210 đồng *(Mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng, hai trăm mười đồng).*

Tổng giá trị tài sản ngày 17/01/2021 mà N đã trộm cắp tài sản của bà Lê Thị Đ là: 8.500.000 đồng + 17.220.210 đồng = 25.720.210 đồng *(Hai mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, hai trăm mười đồng)*.

- Lần thứ sáu: Vào ngày 17/01/2021, N điều khiển khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực thuộc ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện có một ngôi nhà tường một mái kiểu mái Thái đang đóng cửa (nhà ông Phạm Văn T, Sinh năm: 1973, Nơi thường trú: ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Lúc này, N đi vào nhà kho làm cửa sắt, dùng cây sắt có sẵn để nạy cửa sổ bung ra rồi trèo vô nhà, đi vào phòng ngủ ở giữa thì thấy có hai cái tủ, nên N mới lục tìm tài sản thì lấy được tiền Việt Nam là khoảng 10.000.000 đồng (trong tủ áo bằng nhôm có cái áo khoảng 1.000.000 đồng và con heo đất ở một cái tủ nhỏ cập bên tủ nhôm khoảng 9.000.000 đồng), và 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Priem, màu: xám.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS, ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Priem, màn hình cảm ứng, màu xám có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 1.049.100 đồng.

Tổng giá trị tài sản ngày 17/01/2021 mà N đã trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn T là: 10.000.000 đồng + 1.049.100 đồng = 11.049.100 đồng *(Mười một triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm đồng)*.

- Lần thứ bảy: Vào ngày 12/3/2021, N điều khiển khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực thuộc ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện có một ngôi nhà tường kiểu một mái bên sông so với tuyến lộ đal, có cầu xi măng bắt qua, nhà đang đóng cửa, (nhà ông Trương Văn K, Sinh năm: 1966, Nơi thường trú: ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Lúc này, N chạy xe qua đậu ở sân của ngôi nhà, rồi đi đến cửa chính bằng nhôm của nhà sau và dùng tay giật mạnh hai cánh cửa nhôm làm cho hai cánh cửa bung ra. N mới đi vào phòng ngủ của nhà sau thì phát hiện có một cái tủ cây đặt cạnh giường ngủ, lúc này N mới mở ngăn tủ kéo ra thì phát hiện và lấy trộm 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, 01 (một) chiếc lắc tay bằng vàng 18K, 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18K. Sau đó, N tiếp tục đi ra khu vực nhà bếp lấy trộm tiếp 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung rồi đi về nhà. Số vàng trộm được N đem bán được khoảng 6.500.000đ *(Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)*, còn cái điện thoại di động thì quăng bỏ do điện thoại đã cũ. Số tiền, vàng trộm và bán được thì N đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS, ngày 09 tháng 3 năm

2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 01 chỉ, 26,4 ly có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 4.651.931 đồng; 01 (một) chiếc lắc bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 06 phân 02 ly có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 2.281.802 đồng; 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 03 phân 0,8 ly có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 1.133.540 đồng và 01 (một) cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Priem, màn hình cảm ứng, màu vàng có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 1.557.431 đồng. Tổng giá trị thực tế của các loại tài sản nêu trên tại thời điểm bị mất trộm là 9.624.704 đồng *(Chín triệu, Sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng, bảy trăm lẻ bốn đồng).*

- Lần thứ tám: Vào ngày 12/4/2021, N điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến địa bàn xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện có một căn nhà tường kiểu mái thái, có khóa cửa bên ngoài không có ai ở nhà (nhà bà Trần Thị H, Sinh năm: 1943, Nơi thường trú: ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng), N mới đi lại dùng chân đạp vào khung cửa sổ để vào bên trong nhà. Khi vào được bên trong nhà, N mới lục tìm tài sản thì lấy được số tiền 1.000.000 đồng trong tủ ly ở phòng khách, tiếp tục đi xuống nhà sau thì phát hiện có cánh cửa kéo khóa lại nên N dùng 01 cây xà beng để nạy cánh cửa sắt bung ra, rồi đi xuống nhà sau và dùng cây xà beng cạy cửa phòng ngủ và đi vào phòng ngủ, tiếp tục dùng tay giật mạnh cánh cửa tủ quần áo thì phát hiện và lấy trộm trong tủ quần áo 02 (hai) sợi dây chuyền bằng vàng và số tiền Việt Nam khoảng 5.200.000đ *(Năm triệu đồng)*. Sau đó, N đi bán số vàng vừa trộm được số tiền khoảng hơn 7.000.000đ, số tiền bán vàng và trộm được N đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 01 chỉ có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 3.852.000đ và 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k (75%), trọng lượng 01 chỉ có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 3.852.000đ. Tổng giá trị thực tế của các loại tài sản nêu trên tại thời điểm bị mất trộm là 7.704.000đ *(Bảy triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng).*

Tổng giá trị tài sản trong vụ trộm cắp tài sản ngày 12/4/2021 mà N đã trộm cắp tài sản của bà Trần Thị H là: 6.200.000 đồng + 7.704.000 đồng = 13.904.000 đồng *(Mười ba triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).*

Như vậy, Bùi Minh Trung N thực hiện tổng cộng 09 lần trộm cắp tài sản, đều đủ định lượng, với tổng số tiền chiếm đoạt là 136.437.239 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSMX ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Bùi Minh Trung N về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 26/CT-VKSMX, ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Minh Trung N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại ông Lê Thanh Trung đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét; đối với các bị hại bà Nguyễn Thị Việt T, ông Phạm Văn T tại phiên tòa 02 bị hại này không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét; đối với bị hại bà Trần Thị L, ông Quách Văn N, bà Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị Đ, ông Trương Văn K và bà Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này và buộc bị cáo Bùi Minh Trung N bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại nói trên; Về vật chứng: Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô đã qua sử dụng biển số 69K2-5663, nhãn hiệu: KWA, màu đỏ, số máy: VZS152FMH206850, số khung: RMMWCHLMM71206850; Về án phí: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Minh Trung N.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại; bị cáo xin được miễn án phí vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với Cáo trạng của Viện sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên là bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(Được sửa đổi bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Thống nhất với các tình tiết mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo do bị cáo bị mất việc làm, vợ bị cáo ly hôn bị cáo phải nuôi con nhỏ, bị cáo thuộc hộ cận nghèo; ngoài ra tại phiên tòa các bị hại Trung, Thùy, Đẹp cùng không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo. Về án phí bị cáo N thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo xin được miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Minh Trung N.

Tại phiên tòa bị hại ông Lê Thanh Trung trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị Việt T trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa bị hại bà Trần Thị L trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.680.625 đồng.

Tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị Đ trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.720.210 đồng.

Tại phiên tòa bị hại ông Phạm Văn T trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa bị hại ông Trương Văn K trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.624.704 đồng.

Trong quá trình điều tra bị hại bà Nguyễn Ngọc N yêu cầu bị cáo bồi thường 20.500.000 đồng; bị hại ông Quách Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường 17.658.600 đồng; bị hại bà Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 13.904.000 đồng.

Trong phần lời nói sau cùng bị cáo Bùi Minh Trung N trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo về đi làm có tiền bồi thường cho các bị hại cũng như bị báo còn có con nhỏ phải nuôi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt các bị hại ông Quách Văn N, bà Nguyễn Ngọc N, bà Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T. Xét thấy, những người này đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong quá trình điều tra đã có lời khai của họ. Cho nên, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 292_Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2021) xét xử vắng mặt những người nói trên.

- Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Minh Trung N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/8/2018 đến ngày 07/01/2022 do không có nghề nghiệp ổn định để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo Bùi Minh Trung N đã 09 lần có hành vi lén

lút trộm cắp tài sản của các bị hại Lê Thanh Trung, Nguyễn Thị Việt T, Trần Thị L, Quách Văn N, Nguyễn Ngọc N, Lê Thị Đ, Phạm Văn T, Trương Văn K và Trần Thị H trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Đối với các tài sản mà bị cáo N chiếm đoạt của các bị hại là vàng, tang vật không thu hồi được, bị cáo cho rằng bị cáo không nhớ loại vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là loại vàng gì và trọng lượng bao nhiêu, ngoài bị hại Trương Văn K có cung cấp được chứng từ đối với số vàng bị mất trộm, các bị hại khác không cung cấp được chứng từ liên quan đến tài sản bị mất. Tuy nhiên, bị cáo N thống nhất với lời khai của các bị hại về loại vàng, đặc điểm, trọng lượng của các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt; ngoài ra căn cứ vào lời khai của bị cáo về việc sau khi bị cáo chiếm đoạt những tài sản của các bị hại bị cáo mang đến tiệm vàng để bán và giá bán của một số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại có giá chênh lệch không nhiều so với kết luận định giá, bị cáo, các bị hại thống nhất đồng ý với các Kết luận định giá tài sản. Do đó, có căn cứ xác định lời trình bày của các bị hại, lời thừa nhận của bị cáo về loại vàng và trọng lượng, đặc điểm của các tài sản bằng vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại như đã nêu trên là có căn cứ. Như vậy tổng số tiền, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại có giá trị là 136.437.239 đồng.

Do đó, cáo trạng số 26/CT-VKSMX ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Bùi Minh Trung N về tội " trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được rằng tài sản sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà trong khoảng thời gian từ ngày 13/8/2018 đến ngày 07/01/2022 bị cáo Bùi Minh Trung N đã 09 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại Lê Thanh Trung, Nguyễn Thị Việt T, Trần Thị L, Quách Văn N, Nguyễn Ngọc N, Lê Thị Đ, Phạm Văn T, Trương Văn K và Trần Thị H trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng với tổng số tiền là 136.437.239 đồng. Cho nên, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Minh Trung N có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Trong vụ án này mặc dù bị cáo 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần phạm tội điều trên 2.000.000 đồng, nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng hằng ngày bị cáo làm thuê và nuôi tôm cùng với gia đình để trang trải cuộc sống, việc trộm cắp tài sản không phải là nguồn sống chính của bị cáo và trong quá trình điều tra cũng chưa chứng minh được bị cáo lấy những lần phạm tội làm nguồn sống chính nên chưa đủ căn cứ để áp dụng thêm tình tiết định khung "*có tính chất chuyên nghiệp*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Minh Trung N.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Minh Trung N 09 lần phạm tội, mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự thú ra những lần phạm tội trước; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Lê Thanh Trung đã nhận tại tài sản và không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với các bị hại bà Nguyễn Thị Việt T và ông Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo N bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với các bị hại bà Trần Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.680.625 đồng; bị hại ông Quách Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.658.600 đồng; bị hại bà Nguyễn Ngọc N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.500.000 đồng; bị hại bà Lê Thị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.720.210 đồng; bị hại Trương Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.624.704 đồng; bị hại Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.904.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại là tự N, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghị nhận sự thảo thuận này. Buộc bị cáo Bùi Minh Trung N bồi thường cho các bị hại bà Trần Thị L số tiền 27.680.625 đồng; bị hại ông Quách Văn N số tiền 17.658.600 đồng; bị hại bà Nguyễn Ngọc N số tiền 20.500.000 đồng; bị hại bà Lê Thị Đ số tiền 25.720.210 đồng; bị hại ông Trương Văn K số tiền 9.624.704 đồng; bị hại bà Trần Thị H số tiền 13.904.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Thanh Trung 01 (Một) cái mô tưa, nhãn hiệu: VTC, màu sơn: Xám, công suất: 2HP, điện 01 pha, đã qua sử dụng; 01 (Một) Hộp giảm tốc GT10, nhãn hiệu: Disico, màu: Xám-đen, đã qua sử dụng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe mô tô đã qua sử dụng biển số 69K2-5663, nhãn hiệu: KWA, màu đỏ, số máy: VZS152FMH206850, số khung: RMMWCHLMM71206850 là của bà Nguyễn Thị T cho bị cáo N mượn, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà Thúy không biết nên cần trả lại cho bà Thúy.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, về phần trách nhiệm dân sự và về án phí là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Minh Trung N là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩmvà án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, bị cáo là hộ cân nghèo và bị cáo xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Bùi Minh Trung N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Minh Trung N.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Trung N phạm tội "trộm cắp tài sản".

1/ Xử phạt bị cáo Bùi Minh Trung N 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Bùi Minh Trung N bồi thường cho các bị hại bà Trần Thị L số tiền 27.680.625 đồng; bị hại ông Quách Văn N số tiền 17.658.600 đồng; bị hại bà Nguyễn Ngọc N số tiền 20.500.000 đồng; bị hại bà Lê Thị Đ số tiền 25.720.210 đồng; bị hại ông Trương Văn K số tiền 9.624.704 đồng và bị hại bà Trần Thị H số tiền 13.904.000 đồng.

- Các bị hại: Ông Lê Thanh Trung, bà Nguyễn Thị Việt T và ông Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3/ Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Căn cứ khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Được sửa đổi năm 2021).

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T 01 xe mô tô đã qua sử dụng biển số 69K2-5663, nhãn hiệu: KWA, màu đỏ, số máy: VZS152FMH206850, số khung: RMMWCHLMM71206850.

- Đối với 01 (Một) cái mô tưa, nhãn hiệu: VTC, màu sơn: Xám, công suất: 2HP, điện 01 pha, đã qua sử dụng; 01 (Một) Hộp giảm tốc GT10, nhãn hiệu: Disico,

màu: Xám-đen, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Thanh Trung là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 23; Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Bùi Minh Trung N được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5/ Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015(Được sửa đổi năm 2021), bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhiện

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ
- Chi cục THA MX;
- Cơ quan THA hình sự Công an MX.
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.